**PHẦN A: MỞ ĐẦU**

**I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI**

Năm 2018, Bộ giáo dục và Đào tạo công bố chương trình Giáo dục phổ thông mới (chương trình giáo dục phổ thông tổng thể). Chương trình được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại góp phần tạo ra những chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông: kết hợp dạy chữ, dạy người, định hướng nghề nghiệp, phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh. Nói cách khác, giáo dục góp phần đào tạo ra những con người tích cực, chủ động, sáng tạo trong hoạt động chiếm lĩnh tri thức, là những con người học để làm, học để sống tốt hơn. Để thực hiện được mục tiêu ấy, đổi mới phương pháp dạy học được coi là vấn đề “sống còn”, “then chốt”. Nghị quyết TW2, khóa VIII đã chỉ rõ**: “Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục đào tạo, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện thành nét tư duy sáng tạo của người học. Từng bước áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện hiện đại vào quá trình dạy và học, đảm bảo điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu của học sinh…”.**Để đổi mới phương pháp dạy học, nhiều phương pháp và kĩ thuật dạy học mới được nghiên cứu và đưa vào ứng dụng. Một trong những phương pháp góp phần tích cực vào việc đổi mới dạy và học là ***đưa các trò chơi phù hợp với đối tượng học sinh và nội dung bài học nhằm phát huy năng lực của học sinh và tăng thêm hứng thú cho giờ học, qua đó để nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn***.Trong tất cả các môn học nói chung và môn Ngữ văn nói riêng, người giáo viên muốn nâng cao chất lượng bộ môn thì điều đầu tiên là phải làm cho học sinh có hứng thú, có tâm thế học bài thật tốt. Lứa tuổi học sinh THCS đặc biệt là các em học sinh lớp 7 khả năng tập trung trong giờ học là chưa cao nên việc đưa trò chơi vào các tiết học là một giải pháp đem lại hiệu quả tốt. Nó sẽ giúp tạo ra được nhiều hình ảnh trực quan sinh động, tác động đến tư duy của học sinh,…Từ những điều trên, kết hợp với thực tế giảng dạy, tôi đã nghiên cứu và chọn viết đề tài sáng kiến kinh nghiệm : “***Tổ chức trò chơi theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh THCS trong môn Ngữ văn 7 „***

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU**

**1. Phạm vi nghiên cứu :** Đề tài tập trung đi sâu vào nghiên cứu việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực bằng việc tổ chức các trò chơi vào dạy học môn Ngữ văn lớp 7 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

**2. Đối tượng nghiên cứu:** Học sinh lớp 7 trường THCS Ngũ Hiệp

 **III. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU**

 Sáng kiến kinh nghiệm này nhằm tổng hợp những hình thức tổ chức các trò chơi đã được áp dụng trong quá trình dạy học với các mục đích sau :

 **Thứ nhất**: Hưởng ứng cuộc vận động đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong các tiết học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh. Từ đó học sinh biết cách vận dụng kiến thức liên môn, tích hợp để giải quyết các vấn đề.

**Thứ hai**: Đưa ra những trò chơi phù hợp để tạo cho học sinh tâm thế học tập vui vẻ, tích cực, thay đổi không khí trong lớp học, thay đổi cách học tập thụ động.

**Thứ ba**: Góp phần đưa ra giải pháp để giúp học sinh tiếp nhận tri thức dễ dàng hơn, từ đó đảm bảo mục tiêu trên ba phương diện: Kiến thức, năng lực, phẩm chất…

**IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Trong quá trình nghiên cứu chọn đề tài, tôi đã sử dụng một số phương pháp sau:

- Đọc và nghiên cứu tài liệu để thu thập những cách hướng dẫn tổ chức trò chơi, cách thiết kế trò chơi.

- Nghiên cứu hoạt động của đối tượng thông qua thực tế giảng dạy trên lớp của bản than, dự giờ các đồng nghiệp để tìm ra cái mới, cái sáng tạo hoặc những mặt còn tồn tại.

- Phỏng vấn các đối tượng học sinh, tìm hiểu sự hứng thú của các em đối với trò chơi trong học tập.

**PHẦN B: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

 **I. CƠ SỞ LÍ LUẬN**

 Nhà văn M.Gorki đã từng nói ***“Văn học là nhân học”.***Câu nói này đã khẳng định vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của môn Ngữ văn. Môn Ngữ Văn là một môn học chiếm thời lượng lớn trong chương trình học của học sinh. Nó góp phần giáo dục tư tưởng và bồi dưỡng hoàn thiện nhân cách cho học sinh. Tuy nhiên các em học sinh đang ở hiện trạng không thích học môn văn ngày càng có chiều hướng gia tang. Trong các đợt thi đại học, cao đẳng, số lượng học sinh đăng ký thi khối C, D ngày càng giảm và hiện tượng học lệch các môn tự nhiên và các môn xã hội trở lên phổ biến.

 Thực tế cho thấy việc học môn Ngữ văn là rất quan trọng vì nó giúp chúng ta giàu có về tâm hồn, tư tưởng và nhân cách. Bác Hồ đã từng nói **“Có tài mà không có đức thì là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”**. Từ đây chúng ta có thể rút ra bài học rằng để trở thành một người thành công chúng ta cần có những phẩm chất nào? Có trí tuệ siêu việt hay phải có đạo đức chuẩn mực. Tài là tài năng, là kiến thức, là hiểu biết, là kĩ năng kĩ xảo, là kinh nghiệm sống để con người có thể hoàn thành công việc của mình một cách tốt nhất, đặc biệt là trong những hoàn cảnh khó khăn, những tình huống phức tạp. Đức chính là đạo đức, là tư cách tác phong, là lòng nhiệt tình, là những khát vọng chân thiện, mĩ… Người có đức biết tôn trọng và bảo vệ chân lí, dám đấu tranh với sai lầm, sẵn sàng hi sinh quyển lợi cá nhân cho quyền lợi của tập thể. Học văn là học cách diễn đạt để tạo nên những câu nói đẹp, những bài luận sắc sảo. Có thể nói thông qua Văn học chúng ta có thể tích lũy được vô vàn những tri thức quý giá cho bản thân. Văn học giúp cho chúng ta hiểu hơn về lịch sử hình thành đất nước, văn hóa, phong tục tập quán của các vùng miền khác nhau. Không có thước đo nào đo được giá trị của văn học mang đến cho đời sống con người. Thông qua tác phẩm văn học có thể tái hiện dược bức tranh quý giá, một giai thoại hào hùng của lịch sử dân tộc. Học Văn giúp cho chúng ta trau dồi vốn từ và cách sử dụng ngôn từ khéo léo hơn, có tấm lòng đồng cảm chia sẻ với tấm lòng yêu thương con người. Có thể nói văn học như một quyển **“Bách khoa toàn thư”** về vô vàn những cung bậc cảm xúc của con người, tất cả đều sinh động và chân thực đến lạ thường.

**II. CƠ SỞ THỰC TIỄN**

 **1. Thuận lợi:**

- Trường THCS Ngũ Hiệp trong những năm gần đây môn Ngữ văn đã có những bước chuyển biến rõ rệt. Dưới sự chỉ đạo của Sở giáo dục Hà Nội, của Phòng giáo dục huyện Thanh Trì đặc biệt là đồng chí chuyên viên phụ trách chuyên môn, Ban giám hiệu nhà trường đã rất chú trọng với việc lựa chọn và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn văn là các giáo viên say mê với nghề, yêu mến học sinh, có nhiều kinh nghiệm trong việc giảng dạy. Ban giám hiệu cũng thường kết hợp với các giáo viên nòng cốt có kinh nghiệm đi dự giờ các tiết dạy trên lớp, góp ý chi tiết cụ thể giờ dạy, triển khai các tiết chuyên đề và ứng dụng các sáng kiến kinh nghiệm đạt giải Thành phố vào thực tiễn giảng dạy. Ngôi trường mới được xây dựng nên cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường được đầu tư hiện đại, ...

 - Học sinh chủ động, thích tìm hiểu, khám phá những kiến thức mới trong chương trình và được tham gia nhiều với trò chơi nên tiết học Ngữ văn cũng trở nên sôi nổi, hào hứng hơn bởi giáo viên tiếp cận với phần mềm trò chơi và hướng tới sân khấu hóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, lý thú,...

 **2. Khó khăn:**

- Mặc dù trường mới và khang trang hơn nhưng gần như các phòng học chưa được trang bị máy projecto. Khi dạy giáo viên phải di chuyển tới phòng học chức năng.

- Trình độ tin học không đồng đều.

- Lớp học đông, việc di chuyển khi tham gia trò chơi cũng bị hạn chế.

- Học sinh vẫn còn tâm lý e dè, ngại thể hiện trước đám đông.

- Việc chuẩn bị trò chơi cũng mất nhiều thời gian nên nhiều giáo viên né tránh, chỉ tập trung việc truyền đạt kiến thức...

**III. MÔ TẢ GIẢI PHÁP**

 **1. Một số khái niệm và mục tiêu tổ chức trò chơi trong giờ học môn Ngữ văn 7.**

**a. Một số khái niệm:**

 **\* Trò chơi:** Theo từ điển “ Bách khoa toàn thư”: *Trò chơi là một hình thức có cấu trúc của*[*việc chơi đùa*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C6%A1i_%28ho%E1%BA%A1t_%C4%91%E1%BB%99ng%29)*, thường được thực hiện để nhằm mục đích*[*giải trí*](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BA%A1nh_ph%C3%BAc)*hay*[*vui vẻ*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vui_v%E1%BA%BB)*, và nhiều khi được sử dụng như một công cụ*[*giáo dục*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c)*.*

  Đối với các trò chơi áp dụng trong giờ học nói chung, giờ Ngữ văn nói riêng, các nội dung cần xác định khi giáo viên tổ chức trò chơi là : Mục tiêu, [luật](https://en.wiktionary.org/wiki/rule) chơi, [thử thách](https://en.wiktionary.org/wiki/challenge) và [tương tác](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=S%E1%BB%B1_t%C6%B0%C6%A1ng_t%C3%A1c&action=edit&redlink=1), gắn với nội dung bài học, với phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

**\* Phẩm chất, năng lực**

 - Phẩm chất là cái làm nên giá trị của người hay vật (Nghĩa hẹp); là những yếu tố đạo đức, hành vi ứng xử, niềm tin, tình cảm, giá trị cuộc sống (Nghĩa rộng).

 - Năng lực là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó (Nghĩa hẹp) ; là khả năng huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng để thực hiện thành công một loại công việc trong một bối cảnh nhất định(Nghĩa rộng).

 **b. Mục tiêu tổ chức trò chơi**

 Trò chơi giúp học sinh hình thành và phát triển phẩm chất tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, tự tin thể hiện bản thân trước tập thể, nâng cao ý thức đoàn kết, hợp tác, chia sẻ khi làm việc nhóm…năng lực sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề v.v...

**2. Các quy trình thực hiện và thiết kế các trò chơi.**

 **a. Các quy trình thực hiện:**

- ***Bước 1*** : Nghiên cứu, tìm hiểu về phương pháp trò chơi theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, nghiên cứu đối tượng học tập và bài học, hệ thống kiến thức trong bài học để lựa chọn trò chơi cho phù hợp

***- Bước 2:*** Lựa chọn và thiết kế trò chơi phù hợp với đơn vị kiến thức, phù hợp với đối tượng tham gia học tập, phù hợp với không gian lớp học..

***- Bước 3:*** Áp dụng trò chơi vào giảng dạy trên lớp, đánh giá hiệu quả của việc vận dụng.

***- Bước 4:*** Rút kinh nghiệm và sửa chữa, thay đổi các nội dung chưa phù hợp

 **b. Thiết kế các trò chơi đảm bảo mục tiêu, nội dung các hoạt động trong một giờ học:**

- Lựa chọn cách thức tổ chức trò chơi đa dạng về hình thức và nhiều mục đích khác nhau : Trò chơi vận động, trò chơi trí tuệ, trò chơi tạo tâm thế, trò chơi rèn các kỹ năng...Việc lựa chọn trò chơi nào, vào hoạt động nào của bài học là điều giáo viên cần nghiên cứu cụ thể để đảm bảo được mục tiêu của bài học, các năng lực cần hình thành và phát triển.

- Sử dụng trò chơi đan xen với các hoạt động tìm hiểu và vận dụng kiến thức trong một tiết học .

Hiện nay, bài giảng của giáo viên được thiết kế theo hướng phát triển năng lực học sinh với năm hoạt động như sau:

 - Hoạt động 1 : Khởi động - Hoạt động 4 : Vận dụng

 - Hoạt động 2 : Hình thành kiến thức - Hoạt động 5: Mở rộng, sáng tạo,…

 - Hoạt động 3 : Luyện tập

 ***b.1. Đối với hoạt động khởi động :***

 Các trò chơi thường được vận dụng để tạo tâm thế học tập hoặc kết hợp với kiểm tra bài cũ. Cách làm này tránh được tâm lí lo sợ của học sinh khi giáo viên vào lớp , mở sổ điểm và yêu cầu học sinh lên bảng trả lời các câu hỏi vấn đáp về bài cũ. Hình thức trò chơi đa dạng, phong phú sẽ giúp học sinh có sự tò mò, kích thích sự chú ý và tạo tâm thế thoải mái khi giờ học bắt đầu.

 Trò chơi có thể tổ chức cho cá nhân hoặc cho nhóm lớn ( chia theo dãy bàn được bố trí trong phòng học hoặc theo đội chơi )

 ***b.2. Đối với hoạt động hình thành kiến thức:***

 Các trò chơi thường được vận dụng để giúp các em vừa chơi vừa tìm hiểu được kiến thức trong bài. Vì vậy, sau khi áp dụng trò chơi, học sinh phải giải quyết được nhiệm vụ : Hình thành đơn vị kiến thức nào trong bài học

 Trò chơi thường được tổ chức cho cá nhân hoặc cho nhóm nhỏ ( 2 người, hoặc 4- 6 người ) để tránh sự ồn ào, hoặc quá lộn xộn trong hoạt động.

 ***b.3. Đối với hoạt động luyện tập và vận dụng kiến thức :***

 Các trò chơi thường nhằm mục đích củng cố kiến thức hoặc kỹ năng vận dụng kiến thức từ bài học.

 Trò chơi có thể áp dụng cho cá nhân hoặc nhóm lớn để không khí sôi nổi của giờ học được duy trì.

 ***b.4. Đối với hoạt động mở rộng, tìm tòi và sáng tạo:***

 Trò chơi có thể tổ chức với nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn, thường gắn với nhiệm vụ đã giao từ tiết trước, khi học sinh cần mở rộng kiến thức, tìm tòi kiến thức ngoài bài học . Riêng hoạt động sáng tạo có liên quan đến năng khiếu, khả năng đặc biệt của học sinh thì có thể tổ chức thi giữa các cá nhân hoặc các đội chơi (gắn với hình thức sân khấu hóa)

 **3. Một số nguyên tắc tổ chức trò chơi.**

 **a. Trò chơi phải phù hợp với bài học và tiến trình của việc tổ chức:**

 Đây là tiêu chí quan trọng bởi trò chơi phải phù hợp về nội dung, đơn vị kiến thức, thời lượng tiết học thì mới có tác dụng gắn kết các nội dung, các phần của bài với nhau. Đồng thời trò chơi cần được sử dụng với những đơn vị kiến thức được coi là trọng tâm của bài học, tiết học.Việc đảm bảo tiến trình khá quan trọng, nó góp phần nâng cao hiệu quả của việc vận dụng trò chơi. Lưu ý việc tổ chức trò chơi cần chú ý tới thời gian (không nên quá dài).

Tiến trình của việc vận dụng trò chơi được thể hiện qua sơ đồ sau:



 **b. Có luật chơi từng trò chơi cụ thể, rõ ràng**

Việc phổ biến luật chơi là một yêu cầu không thể thiếu khi tổ chức cho học sinh tham gia các trò chơi. Hiệu lệnh, cách chuyển giao nhiệm vụ của giáo viên phải thực sự rõ ràng. Nắm bắt được yêu cầu, nhiệm vụ của mình, học sinh mới thực sự tham gia chơi hiệu quả.

Luật chơi có thể phổ biến bằng lời văn, bằng sơ đồ hoặc hình vẽ minh họa để học sinh nắm được và có tâm thế sẵn sàng tham gia. Người tổ chức, dẫn chương trình có thể là giáo viên hoặc đại diện học sinh trong lớp khi phổ biến luật chơi cần nói rõ ràng, ngữ điệu hào hứng, nét mặt, cử chỉ phù hợp để tạo không khí hào hứng cho người chơi.

**c. Phát huy mặt tích cực do trò chơi đem lại, giảm thiểu hạn chế do việc tổ chức trò chơi gây ra**

**SỬ DỤNG TRÒ CHƠI TRONG DẠY HỌC**

**HẠN CHẾ**

**TÍCH CỰC**

**Dễ gây mất tập trung, mất thời gian.**

**Khó củng cố kiến thức theo hệ thống.**

**Tạo bầu không khí sôi nổi trong lớp học, tăng thêm mối quan hệ giữa các thành viên**.

**Học sinh tích cực, sáng tạo, chủ động trong hoạt động học.**

**Giảm căng thẳng, tạo sự hứng thú, giúp ghi nhớ kiến thức tốt.**

 Tổ chức trò chơi trong dạy học giống như con dao hai lưỡi. Một mặt nó đem lại tính tích cực nếu người tổ chức chủ động điều khiển được nó theo ý tưởng thiết kế. Một mặt nó rất dễ sa đà, gây mất thời gian. Qua thực tiễn dự giờ, tôi nhận thấy đã có không ít giờ học do tổ chức trò chơi mà dẫn đến lược bỏ nhiều hoạt động tìm hiểu và vận dụng kiến thức trong bài học, lớp học nhốn nháo, nhiều học sinh không được tham gia. Đó là điều cần lưu ý nhất.

**d. Chuẩn bị kỹ lưỡng các yếu tố để việc tổ chức trò chơi đạt hiệu quả cao.**

***\* Đối với giáo viên:***

Để có thể áp dụng đa dạng các trò chơi, giáo viên cần thực hiện các công việc cụ thể sau :

 - Xác định được chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực, phẩm chất cần hình thành ở mỗi bài dạy ( hoặc chủ đề ), chú trọng năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thực tiễn và năng lực sáng tạo

 - Soạn bài, thiết kế các hoạt động dạy và học, các trò chơi có thể áp dụng sao cho phù hợp với nội dung bài học, với đối tượng học sinh, với không gian lớp học và đồ dùng dạy học hiện có. Nếu trò chơi có kiến thức liên quan đến bài cũ hoặc tích hợp với môn học khác, giáo viên cần có hướng dẫn học bài từ tiết trước để học sinh không bị động.

 - Chuẩn bị phần thưởng, quà tặng phù hợp để khuyến khích học sinh

 - Vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, thiết kế đồ dùng dạy học phục vụ cho trò chơi, khuyến khích học sinh làm đồ dùng ứng dụng trò chơi ( Vòng quay kì diệu, gấp máy bay giấy, hạc giấy, Cây hoa dân chủ...)

 - Tập trung chú ý tới nhiều đối tượng học sinh, khuyến khích được học sinh hào hứng sôi nổi tham gia trò chơi

 - Không lạm dụng trò chơi quá nhiều trong 1 tiết học dẫn đến việc hình thành kiến thức hời hợt hoặc để giờ học quá ồn ào, quá lộn xộn.

 - Không yêu cầu học sinh dành quá nhiều thời gian ở nhà cho việc chuẩn bị trò chơi.

- Nên dự kiến các tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức trò chơi.

***\* Đối với học sinh - người chơi:***

 - Chuẩn bị về kiến thức, kĩ năng liên quan đến trò chơi.

 - Chuẩn bị về tâm lý, sẵn sàng và hào hứng với trò chơi, sẵn sàng hợp tác với bạn cùng đội chơi.

4**. Kết quả thu được:**

Sau 2 năm thực hiện theo phương pháp đổi mới,tôi nhận thấy giờ văn đã có sự chuyển biến rõ rệt theo hướng tích cực. Nếu như trước đây giờ văn thường khô khan,cứng nhắc và gần như có tới 50% học sinh không thích, không hào hứng thì nhờ có phương pháp đổi mới này tôi thấy đa số học sinh đã yêu thích và hào hứng hơn với mỗi giờ học văn.Từ đó cũng giúp các em có sự thay đổi,tiến bộ rõ rệt về mọi mặt,đặc biệt là những học sinh yếu kém,cá biệt.

**PHẦN C: KẾT LUẬN**

Sau quá trình giảng dạy, tôi rút ra bài học:

Muốn vận dụng giải pháp thực sự có hiệu quả trong quá trình giảng dạy, người giáo viên cần:

- Nghiên cứu kỹ đối tượng học sinh, tình hình giáo dục tại nhà trường, tại lớp học, khả năng tham gia hoạt động của học sinh.

- Lên kế hoạch điều chỉnh giải pháp sao cho phù hợp thông qua việc xây dựng kế hoạch dạy học. Có thể điều chỉnh trong quá trình vận dụng.

- Đa dạng hóa các trò chơi, có thể chủ động xây dựng thêm các trò chơi nảy sinh trong quá trình dạy học.

- Sử dụng những trò chơi mang ý nghĩa giáo dục , mang đặc trưng bộ môn và phải phát huy được sự sáng tạo, tích cực và chủ động của học sinh.